

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST – DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Bà Bùi Thị M – sinh năm 1965;

2/ Ông Phí Văn T – Sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Thôn Đồng H, xã Đông V, huyện Đông H, tỉnh Th Bình.

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn Th – sinh năm 1975;

2/ Bà Trương Thị N – sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Thôn Đại Th, xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị M, ông Phí Văn T yêu cầu Ông Nguyễn Văn Th, bà Trương Thị N phải trả cho ông bà số tiền vay gốc 850.000.000đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/8/2022 đến ngày 01/12/2023 là 16 tháng với tổng số tiền 136.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi mà vợ chồng ông Th, bà N phải trả là 986.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn Th, bà Trương Thị N tự nguyện thỏa thuận đồng ý theo yêu cầu của của Bà Bùi Thị M, ông Phí Văn T là trả số tiền vay gốc là 850.000.000đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/8/2022 đến ngày 01/12/2023 là 16 tháng với tổng số tiền 136.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là 986.000.000 đồng (Chín trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015”.

Ông Phí Văn T, bà Bùi Thị M có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trương Thị N và ông Nguyễn Văn Th Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 567530, đứng tên ông Nguyễn Văn Trí, bà Nguyễn Thị Xuân Lan đã chuyển nhượng cho bà Trương Thị N theo Hồ sơ số 4452CN6847 ngày 31/10/2017.

Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Th, bà Trương Thị N tự nguyện, thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.790.000đồng (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Ông Phí Văn T, bà Bùi Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phí Văn T, bà Bùi Thị M số tiền đã nộp là 17.850.500 (Mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019720 ngày 24/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch T